

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/4/2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ánh

2. Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Văn H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp 3, xã TK, huyện X, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Đặng Thị Ánh N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Lê Văn H trình bày: Ông và bà Đặng Thị Ánh N sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau tình cảm vợ chồng nhạt nhẽo hơn, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn. Hiện nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông và bà N đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay ông nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với bà N được nữa vì tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị Ánh N.

- + Về quan hệ nuôi con: Không có.
- + Về quan hệ tài sản: Không có.
- + Về nợ chung: Không có.

- Bà Đặng Thị Ánh N trình bày: Về hôn nhân bà thừa nhận bà và ông H sống chung với nhau năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười như ông H đã trình bày. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian sau này ông H quen người phụ nữ khác không lo lắng cho bà, bà và ông H đã ly thân nhau hơn 2 năm nay, nhưng lâu lâu bà và ông H có gặp mặt nhau. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà, bà không đồng ý, ông H muốn sống với ai thì sống nhưng bà kiên quyết không đồng ý ly hôn.

- + Về quan hệ nuôi con: Không có.
- + Về quan hệ tài sản: Không có.
- + Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà N có thời gian tìm hiểu quen biết, tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An, thời gian đầu cả hai có cuộc sống hạnh phúc. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại ông H, bà N không tôn trọng tình cảm đã có, thường xuyên để mâu thuẫn xảy ra. Ông H và bà N đều thừa nhận đã ly thân với nhau hơn 02 năm. Hơn nữa ông H, bà N không có giải pháp tích cực để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, điều đó chứng minh đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N cho rằng ông H có người phụ nữ khác, không quan tâm lo lắng cho bà, ông H và bà N đã ly thân với nhau hơn 02 năm nhưng ông H muốn sống thế nào thì sống, bà N nhất định không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, bà N lại không đưa ra được giải pháp tích cực nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình và cũng không có hành động tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”, căn cứ vào lời trình bày của bà N, ông H tại phiên tòa hôm nay, ông H và bà N đều thừa nhận đã ly thân với nhau hơn 02 năm và

không có động thái gì để hàn gắn tình cảm. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và hôn nhân không thể kéo dài. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn H với bà Đặng Thị Ánh N.

[2] Về quan hệ nuôi con: Tại phiên tòa ông H, bà N thống nhất không có.

[3] Về quan hệ tài sản: Tại phiên tòa ông H, bà N thống nhất không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê Văn H được ly hôn với bà Đặng Thị Ánh N.

- Về quan hệ nuôi con: Không có.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007454 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Ông Hải đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Ông Lê Văn H, bà Đặng Thị Ánh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Thi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc